

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

## **MỤC LỤC**

<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>13 - 40</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 19 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3833 0855
- Fax : +84 (028) 3833 2754

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 3 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TIE

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2021



Số: 1.0934/21/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


### Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



  
Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

  
Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>155.600.244.263</b>	<b>138.964.205.673</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.107.788.770</b>	<b>1.199.330.459</b>
1. Tiền	111		3.107.788.770	1.199.330.459
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>68.345.620</b>	<b>342.939.250</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.372.624.460	1.372.624.460
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.304.278.840)	(1.029.685.210)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>116.342.911.137</b>	<b>109.027.383.915</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.958.725.483	39.643.225.532
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.656.611.709	1.744.819.721
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	182.055.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	83.430.144.633	79.644.404.646
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.884.625.688)	(12.005.065.984)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>32.423.862.435</b>	<b>24.565.322.121</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	39.417.981.006	31.915.208.136
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(6.994.118.571)	(7.349.886.015)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.657.336.301</b>	<b>3.829.229.928</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		45.297.302	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.341.481.394	2.512.235.592
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.270.557.605	1.316.994.336
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>66.604.925.294</b>	<b>114.537.657.306</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trã trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.109.523.550</b>	<b>25.429.536.484</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.109.523.550	20.907.036.484
- Nguyên giá	222		26.071.241.112	33.375.997.540
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.961.717.562)	(12.468.961.056)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	4.522.500.000
- Nguyên giá	228		858.492.840	5.380.992.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(858.492.840)	(858.492.840)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>11.916.526.443</b>	<b>11.916.526.443</b>
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>90.022.594</b>	<b>90.022.594</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	90.022.594	90.022.594
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>41.488.852.707</b>	<b>77.101.571.785</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	27.000.000.000	29.590.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	42.640.000.000	37.640.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	8.674.710.000	45.994.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(36.825.857.293)	(36.123.138.215)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>222.205.169.557</b>	<b>253.501.862.979</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>29.170.654.687</b>	<b>65.845.504.225</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>29.170.654.687</b>	<b>65.845.504.225</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	7.089.910.848	10.353.406.036
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	5.643.741.380	3.870.175.721
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	94.990.816	146.500.620
4. Phải trả người lao động	314		1.021.100.593	1.731.868.131
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.410.427.136	1.160.192.157
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	4.008.334.012	159.525.398
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	7.820.981.085	8.342.667.345
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	-	40.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	81.168.817	81.168.817
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>193.034.514.870</b>	<b>187.656.358.754</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>193.034.514.870</b>	<b>187.656.358.754</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a,b	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	147.820.799.944	147.820.799.944
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(50.485.285.074)	(55.863.441.190)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(55.863.441.190)	(55.863.441.190)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.378.156.116	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>222.205.169.557</b>	<b>253.501.862.979</b>



Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

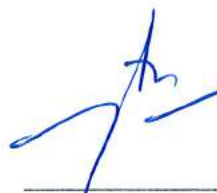
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	57.477.931.031	82.797.948.275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	100.553.474	392.716.310
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.377.377.557	82.405.231.965
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	51.828.916.720	70.189.063.669
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.548.460.837	12.216.168.296
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	24.883.043.102	145.918.879
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.292.878.028	1.602.230.219
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	104.635
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	11.088.843.972	17.473.103.754
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.486.146.510	13.589.343.455
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.563.635.429	(20.302.590.253)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.656.595.027	3.564.208.989
12. Chi phí khác	32	VI.9	842.074.340	5.284.851.636
13. Lợi nhuận khác	40		814.520.687	(1.720.642.647)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.378.156.116	(22.023.232.900)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.378.156.116</u>	<u>(22.023.232.900)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		


Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.378.156.116	(22.023.232.900)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	2.672.008.833	2.799.677.345
- Các khoản dự phòng	03	V2a,b; 7; 8	2.099.876.503	(6.528.360.187)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(24.883.043.102)	(105.363.992)
- Chi phí lãi vay	06		-	104.635
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(14.733.001.650)	(25.857.175.099)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		61.197.865.164	41.663.005.069
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.687.305.566)	5.554.111.216
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(21.674.849.538)	(7.595.950.381)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(45.297.302)	340.700.011
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	2.704.646.910
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(104.635)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>17.057.411.108</b>	<b>16.809.233.091</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.147.627.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.648.004.101	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(9.800.000.000)	(26.570.304.343)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	3.043.102	105.363.992
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(148.952.797)</b>	<b>(27.612.567.624)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	7.000.000.000	20.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(22.000.000.000)	(15.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(15.000.000.000)</i>	<i>5.000.000.000</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.908.458.311</b>	<b>(5.803.334.533)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.199.330.459</b>	<b>7.002.664.992</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.107.788.770</b>	<b>1.199.330.459</b>

Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn (*)	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE)	Tầng 9, Tòa nhà Vietcomreal - Số 68, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.	90,00%	90,00%	90,00%

(\*) Ngày 02 tháng 3 năm 2020, Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn đã giải thể theo Thông báo số 176092/20 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 3, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sản sóc da mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành).	20,38%	20,38%	20,38%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 42 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 75 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

###### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư vào công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể, có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 21. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	587.483.961	126.612.372
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.520.304.809	1.072.718.087
<b>Cộng</b>	<b><u>3.107.788.770</u></b>	<b><u>1.199.330.459</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	-	(980.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	14.020	14.020	-	14.020	10.050	(3.970)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	389.683.400	67.701.600	(321.981.800)	389.683.400	342.269.200	(47.414.200)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.927.040	630.000	(2.297.040)	2.927.040	660.000	(2.267.040)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.372.624.460</u></b>	<b><u>68.345.620</u></b>	<b><u>(1.304.278.840)</u></b>	<b><u>1.372.624.460</u></b>	<b><u>342.939.250</u></b>	<b><u>(1.029.685.210)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.029.685.210	3.064.177.820
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng bổ sung	274.593.630	(2.034.492.610)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.304.278.840</u></b>	<b><u>1.029.685.210</u></b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b><u>27.000.000.000</u></b>	<b><u>(18.299.764.884)</u></b>		<b><u>29.590.000.000</u></b>	<b><u>(18.835.222.192)</u></b>	
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn <sup>(i)</sup>	-	-		2.590.000.000	(1.293.798.543)	
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc <sup>(ii)</sup>	27.000.000.000	(18.299.764.884)		27.000.000.000	(17.541.423.649)	
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b><u>42.640.000.000</u></b>	<b><u>(15.218.858.659)</u></b>		<b><u>37.640.000.000</u></b>	<b><u>(13.980.682.273)</u></b>	
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE <sup>(iii)</sup>	8.400.000.000	(121.383.355)		8.400.000.000	(121.383.355)	
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE <sup>(iv)</sup>	34.240.000.000	(15.097.475.304)		29.240.000.000	(13.859.298.918)	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b><u>8.674.710.000</u></b>	<b><u>(3.307.233.750)</u></b>		<b><u>45.994.710.000</u></b>	<b><u>(3.307.233.750)</u></b>	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn <sup>(v)</sup>	8.674.710.000	(3.307.233.750)		8.674.710.000	(3.307.233.750)	
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển <sup>(vi)</sup>	-	-		37.320.000.000	-	
<b>Cộng</b>	<b><u>78.314.710.000</u></b>	<b><u>(36.825.857.293)</u></b>		<b><u>113.224.710.000</u></b>	<b><u>(36.123.138.215)</u></b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312554596 ngày 19 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn 4.590.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Ngày 02 tháng 3 năm 2020, Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn đã giải thể theo Thông báo số 176092/20 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801093503 thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE) 27.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 sửa đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 01 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 34.240.000.000 VND, tương đương 20,38% vốn điều lệ (số đầu năm là 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ).
- (v) Công ty sở hữu 1.431.327 cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn VND, tương đương 4,4% vốn điều lệ.
- (vi) Trong năm, Công ty đã bán 240.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần nào tại công ty này (số đầu năm là 240.000 cổ phiếu, tương đương 16% vốn điều lệ)

Ngoài ra, trong năm Công ty đã góp 9.800.000.000 VND, tương đương 98% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Đào Ngọc Phương Nam và đồng thời Công ty cũng đã bán tất cả số cổ phần nắm giữ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần nào tại công ty này.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	36.123.138.215	34.284.030.950
Trích lập dự phòng bổ sung	1.996.517.621	1.839.107.265
Xử lý dự phòng do giải thể công ty con	(1.293.798.543)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>36.825.857.293</u></b>	<b><u>36.123.138.215</u></b>

#### *Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết*

Ngoài Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn đã giải thể, công ty con còn lại và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giao dịch với các công ty con và các công ty liên kết*

Các giao dịch giữa Công ty với các công ty con và các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc</b>		
Thu hồi tiền cho mượn	-	123.000.000
<b>Công ty Cổ phần Văn hóa TIE</b>		
Mua hàng hóa	16.825.413.407	36.591.251.064
Bán hàng hóa	2.917.043.393	13.801.269.374
Hàng trả lại	3.062.134.762	2.912.400
Chiết khấu hàng bán		67.641.295
Doanh thu cho thuê		1.363.636.364
Thu hộ		168.563.054
Chuyển nhượng 30% vốn đầu tư tương ứng 450.000 cổ phần với giá chuyển nhượng bằng giá vốn	-	69.975.000.000
Chuyển nhượng 77,5% cổ phần thuộc sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé cho công ty liên kết này với giá gốc bằng giá chuyển nhượng	-	36.500.000.000
Chuyển nhượng 77,75% cổ phần thuộc sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé cho công ty liên kết này với giá gốc bằng giá chuyển nhượng	-	9.570.304.343
Góp vốn	30.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đảo Ngọc Phương Nam</b>		
Góp vốn	9.800.000.000	-
Chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9.648.004.101	-
Cho vay	132.055.000	-
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.850.831.653</b>	<b>3.572.239.369</b>
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	1.850.831.653	1.850.831.653
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	-	1.721.407.716
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>41.107.893.830</b>	<b>36.070.986.163</b>
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	13.405.372.168
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	297.019.479	165.019.479
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé	13.420.195.053	12.967.488.436
Các khách hàng khác	13.985.307.130	9.533.106.080
<b>Cộng</b>	<b>42.958.725.483</b>	<b>39.643.225.532</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE (là bên liên quan)	-	437.495.892
Công ty Cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu Taizhou Hoolea Plastic Mould., Ltd.	1.534.500.001	500.000.001
Zhejiang sinopencial Co., Ltd.	-	259.406.250
Các nhà cung cấp khác	122.111.708	167.328.000
<b>Cộng</b>	<b>1.656.611.709</b>	<b>1.744.819.721</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đào Ngọc Phương Nam	132.055.000	-
Công ty Cổ phần Nam Bình Dương	50.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>182.055.000</b>	<b>-</b>

#### 6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>6.339.607.554</i>	<i>-</i>	<i>74.143.054.795</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc - tiền mượn	677.000.000	-	677.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE – tiền chi hộ	5.662.607.554	-	73.466.054.795	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>77.090.537.079</i>	<i>(3.210.000.000)</i>	<i>5.501.349.851</i>	<i>(3.210.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé	-	-	57.705.585	-
Công ty Cổ phần Bình Dương Hoàng Phố - chuyên nhượng vốn góp	48.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú - chuyên nhượng vốn góp	24.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ	438.100.000	-	438.100.000	-
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	-	-	1.880.104	-
Tạm ứng	81.050.000	-	98.250.500	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	5.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.356.387.079	-	1.690.413.662	-
<b>Cộng</b>	<b>83.430.144.633</b>	<b>(3.210.000.000)</b>	<b>79.644.404.646</b>	<b>(3.210.000.000)</b>

#### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	13.405.372.168	8.300.000.000	Trên 3 năm	13.405.372.168	8.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.013.772.726	-	Trên 3 năm	1.013.772.726	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Công ty TNHH Bán Lẻ Phương Nam	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	649.613.430	324.806.715
Công ty TNHH MTV In Thành Nghĩa Thành Phố Hồ Chí Minh	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	190.300.814	190.300.814	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	190.300.814	95.150.407

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Trí Thành	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	39.790.096	19.895.048	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	39.790.096	27.853.067
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hùng Minh	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	38.424.711	19.212.356	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	38.424.711	26.897.298
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	21.786.980.065	19.270.606.674	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	17.011.549.955	14.779.050.429
<b>Cộng</b>		<b>39.684.640.580</b>	<b>27.800.014.892</b>		<b>35.558.823.900</b>	<b>23.553.757.916</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.005.065.984	12.091.115.984
Xử lý xóa sổ công nợ	(120.440.296)	(86.050.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.884.625.688</b>	<b>12.005.065.984</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	114.647.469	-	129.799.436	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	760.932.156	-	51.891.107	-
Thành phẩm	10.379.592.619	-	410.606.538	-
Hàng hóa	28.162.808.762	(6.994.118.571)	31.322.911.055	(7.349.886.015)
<b>Cộng</b>	<b>39.417.981.006</b>	<b>(6.994.118.571)</b>	<b>31.915.208.136</b>	<b>(7.349.886.015)</b>

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển và giảm giá tại thời cuối năm là 6.266.454.009 VND (số đầu năm là 8.769.273.468 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.349.886.015	13.682.860.857
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(171.234.748)	(6.332.974.842)
Xử lý hàng tồn kho	(184.532.696)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.994.118.571</b>	<b>7.349.886.015</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	11.445.738.521	10.531.146.270	11.014.999.481	384.113.268	33.375.997.540
Thanh lý, nhượng bán	(7.304.756.428)	-	-	-	(7.304.756.428)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.140.982.093</b>	<b>10.531.146.270</b>	<b>11.014.999.481</b>	<b>384.113.268</b>	<b>26.071.241.112</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	202.551.327	551.038.145	2.745.136.871	384.113.268	3.882.839.611
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.220.392.302	1.952.323.344	5.912.132.143	384.113.267	12.468.961.056
Khấu hao trong năm	396.275.948	1.238.538.516	1.037.194.368	1	2.672.008.833
Thanh lý, nhượng bán	(2.179.252.327)	-	-	-	(2.179.252.327)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.437.415.923</b>	<b>3.190.861.860</b>	<b>6.949.326.511</b>	<b>384.113.268</b>	<b>12.961.717.562</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	7.225.346.219	8.578.822.926	5.102.867.338	1	20.907.036.484
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.703.566.170</b>	<b>7.340.284.410</b>	<b>4.065.672.970</b>	<b>-</b>	<b>13.109.523.550</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.522.500.000	858.492.840	5.380.992.840
Thanh lý, nhượng bán	(4.522.500.000)	-	(4.522.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>858.492.840</b>	<b>858.492.840</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	858.492.840	858.492.840
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>858.492.840</b>	<b>858.492.840</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	4.522.500.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	<u>13.531.170.316</u>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	<u>1.614.643.873</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	<u>11.916.526.443</u>

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty là khu đất có diện tích 38.887,9 m<sup>2</sup> tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí định giá đất Bình Chuẩn.

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau với số tiền là 96.741.418.644 VND (số đầu năm là 108.838.157.793 VND).

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau:

Năm 2017	55.663.140.994
Năm 2018	19.431.488.380
Năm 2019	21.646.789.270
Cộng	<u>96.741.418.644</u>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 14. Phải trả người bán

##### 14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sản xuất Giấy Khải Hoàn	2.160.617.600	1.402.933.800
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	376.422.815	376.422.815
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Bến Nghé	-	3.601.226.678

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Logitech Asia Pacific Ltd.	3.461.813.889	3.461.813.889
Các nhà cung cấp khác	1.091.056.544	1.511.008.854
<b>Cộng</b>	<b>7.089.910.848</b>	<b>10.353.406.036</b>

#### 14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nợ quá hạn chưa thanh toán của Công ty chỉ có Logitech Asia Pacific Ltd.

#### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà sách Nguyễn Huy	148.993.106	148.993.106
Cửa hàng Chiến	454.349.852	434.349.852
Ông Nguyễn Thành Tâm	579.420.283	211.179.224
Hộ kinh doanh Thảo Vy	-	318.654.280
Các khách hàng khác	4.460.978.139	2.756.999.259
<b>Cộng</b>	<b>5.643.741.380</b>	<b>3.870.175.721</b>

#### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	434.187.167	(434.187.167)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	153.402.658	(153.402.658)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	690.030.770	-	-	-	690.030.770
Thuế thu nhập cá nhân	146.500.620	-	316.185.946	(367.695.750)	94.990.816	-
Tiền thuê đất	-	626.963.566	784.874.666	(738.437.935)	-	580.526.835
Các loại thuế khác	-	-	24.474.727	(24.474.727)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>146.500.620</b>	<b>1.316.994.336</b>	<b>1.713.125.164</b>	<b>(1.718.198.237)</b>	<b>94.990.816</b>	<b>1.270.557.605</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, tập, giấy nguyên liệu,...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.378.156.116	(22.023.232.900)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (chi phí loại trừ)	2.456.199.526	376.443.630
Thu nhập chịu thuế	7.834.355.642	(21.646.789.270)
Lỗi các năm trước được chuyển	(7.834.355.642)	-
Thu nhập tính thuế	-	(21.646.789.270)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	706.136.365	516.600.000
Chi phí thường doanh số	629.290.771	643.592.157
Chi phí cho các chương trình khác	2.075.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.410.427.136</u></b>	<b><u>1.160.192.157</u></b>

## 18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Hàng hóa đã xuất hóa đơn nhưng chưa giao hàng.

## 19. Phải trả khác

### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (là bên liên quan) – phải trả tiền mượn	-	531.650.384
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	5.300.000.000
Kinh phí công đoàn	-	238.118.482
Bảo hiểm xã hội	13.771.190	13.771.190
Bảo hiểm y tế	225.000	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	43.947.173	43.947.173
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	536.400.857	536.400.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.926.636.865	1.678.779.259
<b>Cộng</b>	<b><u>7.820.981.085</u></b>	<b><u>8.342.667.345</u></b>

### 19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi về khoản phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc với số tiền 5.300.000.000 VND do còn đang tranh chấp, chưa thống nhất về số liệu công nợ (số đầu năm là 5.300.000.000 VND).

## 20. Vay ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú trong năm như sau:

Số đầu năm	40.000.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	7.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(22.000.000.000)
Cán trừ vào tiền chuyển nhượng vốn góp Công ty Cổ phần Văn hóa Tie	(25.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	81.168.817	81.168.817
Số cuối năm	81.168.817	81.168.817

#### 22. Vốn chủ sở hữu

##### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	(33.840.208.290)	209.679.591.654
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(22.023.232.900)	(22.023.232.900)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	(55.863.441.190)	187.656.358.754
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(55.863.441.190)	187.656.358.754
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	5.378.156.116	5.378.156.116
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(50.485.285.074)	193.034.514.870

##### 22b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 23a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.926,89	1.926,89

##### 23b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khang	2.401.047.488	2.401.047.488	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	3.897.692.654	3.897.692.654	Không có khả năng thu nợ
<b>Cộng</b>	<b>12.178.632.197</b>	<b>12.178.632.197</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	5.497.988	1.575.432
Hàng bán bị trả lại	95.055.486	391.140.878
<b>Cộng</b>	<b><u>100.553.474</u></b>	<b><u>392.716.310</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	51.828.916.720	70.188.592.316
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	471.353
<b>Cộng</b>	<b><u>51.828.916.720</u></b>	<b><u>70.189.063.669</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	98.642.018
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.043.102	6.721.974
Lãi chuyển nhượng vốn	24.880.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	40.462.206
Doanh thu tài chính khác	-	92.681
<b>Cộng</b>	<b><u>24.883.043.102</u></b>	<b><u>145.918.879</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	104.635
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	21.334.250	99.242.539
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	-	1.695.116.910
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.271.111.251	(195.385.345)
Chi phí tài chính khác	432.527	3.151.480
<b>Cộng</b>	<b><u>2.292.878.028</u></b>	<b><u>1.602.230.219</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.659.319.725	4.534.184.141
Chi phí vật liệu, bao bì	45.297.303	6.900.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	744.444.667	871.327.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.234.265.162	3.195.083.330
Các chi phí khác	4.405.517.115	8.865.608.788
<b>Cộng</b>	<b><u>11.088.843.972</u></b>	<b><u>17.473.103.754</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.244.303.606	7.805.961.385
Chi phí vật liệu quản lý	22.011.839	83.808.806
Chi phí đồ dùng văn phòng	129.277.563	22.114.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.927.564.166	1.627.690.222
Thuế, phí và lệ phí	180.213.894	5.050.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.331.282.572	3.047.459.557
Các chi phí khác	651.492.870	997.259.395
<b>Cộng</b>	<b><u>12.486.146.510</u></b>	<b><u>13.589.343.455</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	628.138.337	-
Thu tiền thuê nhà ở Phú Quốc	-	656.373.370
Thanh lý hàng tồn kho	-	1.401.760.148
Thu tiền cho thuê máy móc, thiết bị	-	1.363.636.364
Các khoản thu nhập khác	1.028.456.690	142.439.107
<b>Cộng</b>	<b><u>1.656.595.027</u></b>	<b><u>3.564.208.989</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	628.138.337	-
Giá trị của hàng tồn kho thanh lý	-	4.691.942.128
Chi phí khấu hao của máy móc cho thuê	-	300.659.628
Chi phí khác	213.936.003	292.249.880
<b>Cộng</b>	<b><u>842.074.340</u></b>	<b><u>5.284.851.636</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	196.586.705	90.708.806
Chi phí nhân công	8.903.623.331	12.340.145.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.672.008.833	2.799.677.345
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.565.547.734	6.274.463.989
Chi phí khác	5.237.223.879	9.858.111.171
<b>Cộng</b>	<b><u>23.574.990.482</u></b>	<b><u>31.363.106.837</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng với tổng số tiền trong năm là 2.171.916.667 VND (năm trước là 2.655.510.000 VND).

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Các bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Công ty con (đã giải thể ngày 02 tháng 3 năm 2020)
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Đảo Ngọc Phương Nam	Công ty con (đã thanh lý cuối năm)
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2b.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là linh kiện điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.107.788.770	-	-	3.107.788.770
Chứng khoán kinh doanh	-	-	1.372.624.460	1.372.624.460
Phải thu khách hàng	7.506.531.454	26.988.842.639	8.463.351.390	42.958.725.483
Các khoản phải thu khác	79.949.749.025	-	3.399.345.608	83.349.094.633
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
<b>Cộng</b>	<b>90.564.069.249</b>	<b>26.988.842.639</b>	<b>21.910.031.458</b>	<b>139.462.943.346</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.199.330.459	-	-	1.199.330.459
Chứng khoán kinh doanh	-	-	1.372.624.460	1.372.624.460
Phải thu khách hàng	7.890.003.749	23.147.501.407	8.605.720.376	39.643.225.532
Các khoản phải thu khác	76.146.808.538	-	3.399.345.608	79.546.154.146
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	45.994.710.000	45.994.710.000
<b>Cộng</b>	<b>85.236.142.746</b>	<b>23.147.501.407</b>	<b>59.372.400.444</b>	<b>167.756.044.597</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	9.171.819.671	12.145.306.918
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	5.801.371.431	135.923.532
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	1.400.137.667	423.841.126
Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	196.580.581	-
Quá hạn trên 3 năm	10.418.933.289	10.442.429.831
<b>Cộng</b>	<b>26.988.842.639</b>	<b>23.147.501.407</b>

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.926,89	1.926,89
Phải trả người bán	<u>(152.268,04)</u>	<u>(152.268,04)</u>
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b><u>(150.341,15)</u></b>	<b><u>(150.341,15)</u></b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

### 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.107.788.770	-	1.199.330.459	-
Chứng khoán kinh doanh	1.372.624.460	(1.304.278.840)	1.372.624.460	(1.029.685.210)
Phải thu khách hàng	42.958.725.483	(8.674.625.688)	39.643.225.532	(8.795.065.984)
Các khoản phải thu khác	83.349.094.633	(3.210.000.000)	79.546.154.146	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	45.994.710.000	(3.307.233.750)
<b>Cộng</b>	<b><u>139.462.943.346</u></b>	<b><u>(16.496.138.278)</u></b>	<b><u>167.756.044.597</u></b>	<b><u>(16.341.984.944)</u></b>

#### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	7.089.910.848	10.353.406.036
Vay và nợ	-	40.000.000.000
Các khoản phải trả khác	<u>11.217.412.031</u>	<u>9.250.969.830</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>18.307.322.879</u></b>	<b><u>59.604.375.866</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021



Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

